

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2255 /BGDDĐT-GDDH

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2024

V/v báo cáo đánh giá sơ kết thực hiện Luật
Giáo dục đại học.

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường sĩ quan đào tạo trình độ đại học;
- Các viện hàn lâm và viện nghiên cứu được phép
đào tạo trình độ tiến sĩ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại Thông báo số 216/TB-VPCP ngày 24/7/2022 thông báo kết luận cuộc họp Thường trực Chính phủ về các Dự án Luật, Đề nghị xây dựng Luật và Báo cáo Chính phủ, trong đó chỉ đạo “*Thường trực Chính phủ thống nhất giao Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát và sơ kết 05 năm thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (GDDH) và văn bản pháp luật liên quan, báo cáo Chính phủ năm 2024*”, Bộ GDĐT đã ban hành Kế hoạch đánh giá sơ kết thực hiện Luật GDDH giai đoạn 2019-2023 kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-BGDĐT ngày 09/4/2024.

Để nắm bắt thông tin triển khai thực tế qua đó kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các giải pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai Luật GDDH nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GDDH và bảo đảm quyền tự chủ của các cơ sở GDDH, Bộ GDĐT đề nghị các đại học, học viện, trường đại học; các trường sĩ quan đào tạo trình độ đại học; các viện hàn lâm và viện nghiên cứu được phép đào tạo trình độ tiến sĩ (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo) tổ chức đánh giá sơ kết thực hiện Luật GDDH tại nhà trường (*theo đề cương gửi kèm*).

Báo cáo đánh giá sơ kết thực hiện Luật GDDH đề nghị các cơ sở đào tạo gửi về Bộ GDĐT (qua Vụ GDDH) trước ngày 30/5/2024, đồng thời gửi file mềm qua địa chỉ email: htnga@moet.gov.vn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần trao đổi, đề nghị liên hệ trực tiếp Vụ GDDH, Bộ GDĐT (qua chuyên viên cao cấp Hoàng Thúy Nga), điện thoại 0902279427, email htnga@moet.gov.vn.

Bộ GDĐT đề nghị các cơ sở đào tạo nghiêm túc triển khai thực hiện đúng thời hạn quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để ph/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, GDDH.



BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ SƠ KẾT THỰC HIỆN LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
GIAI ĐOẠN 2019-2023

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1.1. Công tác rà soát, đánh giá thực tiễn áp dụng, thi hành Luật Giáo dục đại học và các quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật

Trong quá trình triển khai thực hiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục đại học 2018, Trường Đại học Thương mại (ĐHTM) đã tổ chức rà soát, đánh giá thực tiễn áp dụng và thi hành Luật Giáo dục đại học (GDĐH):

- Một số văn bản quy phạm pháp luật gây khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành Luật: Hiện nay, Luật GDĐH đã thể hiện nhiều bất cập, thiếu một số quy định cụ thể, chi tiết và hướng dẫn thi hành về quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Trường, Chủ tịch Hội đồng Trường, các thành viên của Hội đồng Trường. Điều này dẫn tới khó khăn trong việc xây dựng các văn bản quản lý ở cơ sở GDĐH để xác định rõ vai trò, vị trí, thẩm quyền và mối quan hệ giữa các thiết chế quản lý trong Nhà trường.

Các văn bản hướng dẫn như Nghị định số 99/2019/NĐ-CP chưa làm rõ được một số nội dung để triển khai trên thực tế; Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV chưa cập nhật được những thay đổi mới của Luật Giáo dục đại học sửa đổi năm 2018.

- Một số điều, khoản trong Luật GDĐH chưa cụ thể, rõ ràng để áp dụng trong thực tiễn: Qua quá trình thực hiện, áp dụng Luật GDĐH tại đơn vị, một số quy định hiện nay chưa được xây dựng, gây khó khăn trong việc thi hành như các quy định về triển khai hoạt động giáo dục quốc phòng- an ninh cho đối tượng sinh viên hệ đào tạo từ xa, thiếu các quy định đồng bộ về cơ chế kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo liên kết, quy định cụ thể về công tác quản lý, giám sát đồng bộ của các cơ quan quản lý Nhà nước đối với các cơ sở GDĐH... Một số quy định được ban hành chậm dẫn tới thiếu cơ sở pháp lý để xây dựng văn bản quản lý tại Trường, ví dụ như Quy định về công tác học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú...

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Giáo dục đại học và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành

Căn cứ vào Luật GDĐH 2018, Nhà trường đã ban hành mới và sửa đổi bổ sung nhiều văn bản quản lý, góp phần cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Nhà nước và áp dụng hiệu quả tại đơn vị. Cụ thể như: Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Quy chế tài chính; Quy định về thu chi nội bộ; Quyết định về việc ban hành ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường ĐHTM; Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ, chính sách đối với người ký hợp đồng lao động trong Trường ĐHTM; Quyết định về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc Trường ĐHTM; Quyết định ban hành Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường ĐHTM; Hướng dẫn đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học đối với sinh viên liên thông của trường ĐHTM; Quy định quản lý người nước ngoài học tập tại Trường ĐHTM; Quy định hoạt động hợp tác quốc tế của Trường ĐHTM; Quy định nộp, quản lý và khai thác tài liệu nội sinh của Trường ĐHTM; Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường ĐHTM; Quy định về hoạt động khảo thí đối với hình thức đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường ĐHTM; Quy định chi trả thu nhập tăng thêm và vượt định mức công tác đối với viên chức Trường ĐHTM; Nghị quyết về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường ĐHTM giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2040...

Hàng năm, Trường đều xây dựng kế hoạch phổ biến, tuyên truyền về thực hiện quy định của Luật Giáo dục đại học, các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng như các nội quy, quy chế của Nhà trường. Những biện pháp cụ thể của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với sinh viên đã triển khai trong giai đoạn 2019-2023 như: Thực hiện các nội dung tuyên truyền, giáo dục, vận động sinh viên trong các hoạt động của Tuần sinh hoạt chính trị công dân sinh viên đầu năm, đầu khóa qua các năm học; của hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo, quản lý Nhà trường với đại diện lớp sinh viên các năm; của các buổi sinh hoạt lớp hành chính mỗi kỳ 2 lần, 4 lần/1 năm học.

Đồng thời với đó, Trường thường xuyên, kịp thời thực hiện việc tuyên truyền qua các kênh truyền thông như website, fanpage, mạng LAN của trường và các đơn vị phòng ban, khoa viện về các văn bản pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan. Trường có chuyên mục trên website của Trường để tuyên truyền, giáo dục pháp luật và các nội quy, quy chế, quy định của Trường, cụ thể ở trang: <https://ctsv.tmu.edu.vn/>. Tại website của Phòng Pháp chế và Thanh tra: <https://phapchethanhtra.tmu.edu.vn/> cũng định kỳ cập nhật các văn bản, chính sách mới của Nhà nước có liên quan tới lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là Giáo dục đại học.

1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính

- Về công tác thanh tra, kiểm tra: Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thường xuyên và định kỳ đối với các đối tượng, đơn vị, lĩnh vực hoạt động do Trường quản lý. Nhà trường giao Phòng Pháp chế và Thanh tra làm đầu

mỗi thực hiện các đợt thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch. Đồng thời, tùy theo điều kiện thực tế, thành lập các Tổ công tác để tiến hành hoạt động thanh tra đột xuất theo yêu cầu của Nhà trường. Theo kế hoạch, Phòng Pháp chế và Thanh tra định kỳ báo cáo về kết quả thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với cán bộ, viên chức, người lao động trong Trường.

- Nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên, theo quy định tại Quy chế đào tạo trình độ Đại học, sau Đại học, Nhà trường đã thực hiện việc kiểm tra đối với 100% các văn bằng, chứng chỉ của người học, đảm bảo chất lượng đào tạo và uy tín của cơ sở đào tạo.

- Hàng năm, theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đều cử cán bộ đi tham gia tập huấn nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra nội bộ cũng như tập huấn về nghiệp vụ công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học.

- Về công tác theo dõi thi hành pháp luật: Nhà trường luôn tiến hành việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, song song với công tác giám sát việc thi hành pháp luật tại các đơn vị và đối với các cá nhân viên chức, người lao động. Định kỳ hàng Quý, các đơn vị đều thực hiện việc báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị. Đồng thời, Phòng Pháp chế và Thanh tra cũng tiến hành các buổi tuyên truyền dưới hình thức tọa đàm, nói chuyện, tổ chức cuộc thi, cuộc vận động... để nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của cán bộ nhân viên và người học.

- Hàng năm, Nhà trường cử cán bộ tham gia vào quá trình thanh tra, kiểm tra kỳ thi THPT quốc gia theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các kỳ thi chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ...

- Phòng Pháp chế và Thanh tra được giao làm đầu mối tiến hành việc kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng các văn bản quản lý trong Nhà trường, đảm bảo các văn bản quản lý đều có sự tham gia, đóng góp ý kiến và thông qua của các cán bộ có trình độ chuyên môn về pháp luật, nhằm hạn chế tối đa tình trạng chồng chéo, không đồng bộ, quy định trái với các văn bản quy phạm pháp luật hoặc trái với các văn bản của cơ quan cấp trên, văn bản ban hành sai thể thức, quy trình...

- Nhà trường thực hiện công khai lịch tiếp công dân, xây dựng quy định về Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành. Việc trực tiếp công dân được tiến hành đều đặn, đúng lịch, đảm bảo không có khiếu nại nào bị bỏ qua hoặc xử lý sai trình tự, thủ tục theo quy định.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1.1. Về thực hiện các chính sách phát triển GDĐH

1.1.1. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phục vụ phát triển công nghệ cao.

a. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực đối với cán bộ, viên chức:

Hiện Trường đang có nhiều chính sách để thúc đẩy phát triển đội ngũ giảng viên, cụ thể như: Chính sách tuyển dụng (Ưu tiên tuyển dụng, tiếp nhận giảng viên có học vị tiến sĩ, chức danh PGS và các nhà khoa học, chuyên gia có uy tín từ các tổ chức, cơ quan trong và ngoài nước).

Để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Trường, với chiến lược nâng cao chất lượng đội ngũ và đảm bảo chế độ đãi ngộ công bằng, Trường đã thực hiện đồng bộ các biện pháp về công tác quản trị nhân lực: Tuyển dụng theo đúng quy định, đáp ứng đủ số lượng và chất lượng; đào tạo bồi dưỡng nhằm đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp; bố trí sử dụng viên chức và người lao động hiệu quả; lương và các thu nhập tăng thêm đảm bảo gắn với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Đến tháng 5/2024, tổng số viên chức và người lao động cơ hữu toàn Trường là 757 người. Trong đó 505 người là giảng viên (66,7%), 232 người là viên chức hành chính (30,6%), 20 người là lao động hợp đồng (2,7%). Trường hiện có 03 Giáo sư, 38 Phó Giáo sư, 250 Tiến sĩ, 426 Thạc sĩ, 01 Nhà giáo nhân dân, 22 Nhà giáo Ưu tú.

Nhà trường đã ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động trong Trường (Quyết định số 1076/QĐ-ĐHTM ngày 28 tháng 6 năm 2022). Hiện nay, Nhà trường có chính sách hỗ trợ học phí đối với giảng viên, viên chức hành chính đáp ứng đủ các điều kiện với mức hỗ trợ 100% học phí dựa trên mức thu của Trường ĐHTM; Hỗ trợ 75% học phí đối với giảng viên đi học trước khi được tuyển dụng, có ngành và chuyên ngành học phù hợp với vị trí việc làm, sau khi hết thời gian tập sự; Hỗ trợ tối đa 50% học phí đối với các trường hợp viên chức có nguyện vọng đi học nhưng không thuộc các đối tượng trên. Nhà trường cũng có cơ chế khen thưởng bằng tiền đối với viên chức bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và đạt chuẩn chức danh Giáo sư, Phó giáo sư. Đối với các trường hợp giảng viên đang công tác, Nhà trường có hình thức xem xét thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với các viên chức không hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu sinh đúng hạn.

Trong giai đoạn 2019- 2023, Nhà trường không ngừng nâng cao việc chuẩn hóa trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ viên chức, đặc biệt là đội ngũ giảng viên, thông qua các chính sách hỗ trợ mở lớp bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí tham gia học, có cơ chế khen thưởng đối với các trường hợp vượt ngưỡng chuẩn. Đồng thời có các chế tài xử lý vi phạm đối với các viên chức không đạt chuẩn trong thời hạn quy định. Hiện nay, mức yêu cầu chuẩn hóa trình độ tiếng Anh của Nhà trường là IELTS ≥ 5.5 , hoặc TOEFL iBT ≥ 46 hoặc Cambridge Assessment English ≥ 160 đối với khối giảng viên. Quy định này nhằm nâng cao khả năng học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, tăng cường hợp tác quốc tế, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy của Nhà trường.

Năm 2023, Nhà trường thành lập Trung tâm nghiên cứu & phát triển khoa học công nghệ, là đơn vị hỗ trợ và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng cường hợp tác và công bố quốc tế trong lĩnh vực học tập và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học trong Trường.

b. Chính sách đảm bảo nguồn nhân lực trình độ cao đối với người học:

Nhà trường không ngừng nâng cao điều kiện và chất lượng giáo dục, đáp ứng các chuẩn đầu ra và chương trình kiểm định giáo dục theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT “Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường xây dựng các chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu rõ ràng, chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo phải đảm bảo phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, thiết kế cấu trúc và nội dung chương trình hợp lý, đảm bảo đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ, đảm bảo cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu. Trường đảm bảo các nội dung quy định về chuẩn chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ các yếu tố cấu thành để phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đối với chương trình đào tạo, làm cơ sở đối sánh trong quá trình kiểm định chương trình đào tạo. Từ đó hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học có cơ chế tự chủ bền vững cho các chương trình đào tạo và tạo tiền đề quan trọng để các chương trình đào tạo đạt được tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trong nước cũng như của quốc tế. Đồng thời quản lý chuẩn đầu ra một cách minh bạch chất lượng chương trình đào tạo và không ngừng cải tiến chất lượng.

Trường đã ban hành Chiến lược phát triển Trường ĐHTM giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Năm 2023, Trường Đại học Thương mại đăng ký tham gia xếp hạng đối sánh theo Bộ tiêu chuẩn của UPM và đã đạt kết quả ở mức 5 sao với 765/1000 điểm. Trong đó, tiêu chuẩn Phục vụ cộng đồng đạt 5 sao cộng (+), tiêu chuẩn Định hướng chiến lược, Đào tạo, Nghiên cứu khoa học đều đạt chuẩn 5 sao.

Năm 2024 là tham gia xếp hạng đối sánh theo Bộ tiêu chuẩn của UPM đối với 03 chương trình đào tạo: Kế toán, Kinh tế và Quản trị kinh doanh và đều kết quả ở mức 5 sao. Đồng thời, trong năm 2024, Trường lọt top 10 bảng xếp hạng đại học Việt Nam (VNUR-2024).

c. Chính sách phát triển công nghệ cao

Để thực hiện mục tiêu phát triển khoa học công nghệ cao, trường ĐHTM đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu và phát triển KHCN theo Nghị quyết số 43/NQ-HDT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng Trường.

Nhà trường luôn tích cực tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học, hội nghề nghiệp khu vực và quốc tế, đặc biệt các tổ chức gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Tính đến hết năm 2023, TTNC&PTKHCN đã làm đầu mối kết nối để Trường ĐHTM trở thành thành viên của 2 tổ chức quan trọng về phát triển bền vững trong khối học thuật là The SDG Accord – Tổ chức Hiệp định các mục tiêu phát triển bền vững và United Nations Academic Impact (UNAI) – Tổ chức Tác động học thuật Liên hiệp quốc. Với việc là thành viên của 2 tổ chức này, Trường ĐHTM đã được Liên hiệp quốc hỗ trợ sinh viên học các khóa học online về phát triển bền vững (có chứng chỉ) và tích cực thúc đẩy các hoạt động về phát triển bền vững trong Nhà trường từ nhiều góc độ khác nhau: giảng dạy, NCKH, hoạt động đoàn thể... với sự tham gia của cả giảng viên, cán bộ quản lý và sinh viên. Hiện nay, Nhà trường đã ký kết 04 Biên bản

ghi nhớ về hợp tác toàn diện với các đối tác; có quan hệ chặt chẽ và ký kết với 05 tổ chức quốc tế để triển khai hội thảo quốc tế, trao đổi nghiên cứu, lưu trữ sáng tác nghiên cứu và triển khai các dự án NCKH; Hợp tác quốc tế về liên kết đào tạo qua kí kết thỏa thuận hợp tác (MOA) với 03 đại học khu vực Châu đại dương để triển khai các chương trình liên kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ hội nhập.

1.1.2. Chính sách phân bổ ngân sách và nguồn lực cho giáo dục đại học theo nguyên tắc cạnh tranh, bình đẳng, hiệu quả thông qua chi đầu tư, chi nghiên cứu phát triển, đặt hàng nghiên cứu và đào tạo, học bổng, tín dụng sinh viên và hình thức khác.

a. Chính sách phân bổ ngân sách và nguồn lực cho giáo dục đại học

Nhà trường triển khai cơ chế tự chủ tài chính được phê duyệt theo Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 08/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 8506/BTC-HCSN ngày 14/7/2020 của Bộ Tài chính theo lộ trình bao gồm cả tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư. Các quy định về phân bổ ngân sách, phân bổ các khoản chi đầu tư, chi nghiên cứu phát triển, đặt hàng nghiên cứu và đào tạo, các chính sách về học bổng, tín dụng sinh viên... được quy định trong Quy chế của Nhà trường và đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hàng năm, Trường thực hiện lập dự toán ngân sách để gửi lên Bộ GDĐT làm căn cứ phê duyệt và cấp NSNN. Từ nguồn NSNN cấp, Trường đã thực hiện phân bổ cho các đối tượng đảm bảo đúng quy định dựa trên nguyên tắc cạnh tranh, bình đẳng, hiệu quả. Cụ thể, Trường đã phân bổ ngân sách chi cho các hoạt động: hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hộ nghèo, hộ cận nghèo là người DTNT và kinh phí đào tạo lưu học sinh diện hiệp định vào học tại Việt Nam.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tài chính nội bộ và Quy định thu chi nội bộ, cập nhật và bổ sung phù hợp với sự thay đổi của các Quy định pháp luật, các chiến lược và mục tiêu phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn. Trong năm học, Trường đã xây dựng kế hoạch rà soát, bổ sung Quy định thu chi nội bộ về chi trả thu nhập tăng thêm và vượt định mức công tác. Công tác phân cấp, quản lý tài chính được thực hiện theo đúng quy trình, giao dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán theo từng năm học đúng quy định, đúng kế hoạch, không có sai phạm. Kế hoạch ngân sách các năm được Trường thực hiện tốt, hoàn thành theo đúng mục tiêu đề ra. Kinh phí đầu tư xây dựng được kiểm soát và giải ngân kịp thời, đảm bảo theo quy định. Trong giai đoạn 2019- 2023, Trường đã triển khai xây dựng và giải ngân kịp thời 01 dự án xây dựng tòa nhà Trung tâm thư viện và đang triển khai xây dựng 01 dự án giảng đường Trung tâm.

Trường đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng hạn theo kế hoạch các khoản chi tài chính đáp ứng nhu cầu chi cho các hoạt động phục vụ giảng dạy, quản lý và học tập, NCKH; Chi trả lương, phúc lợi, học bổng. Hoạt động công khai tài chính được phổ biến rộng rãi tại Hội nghị viên chức, Văn phòng Công đoàn và Văn thư Trường theo các nội dung quyết toán tài chính, dự toán tài chính. Hàng năm, Trường tiến hành

thực hiện kiểm toán Nhà nước định kỳ và kết quả kiểm toán đều được đánh giá đã tuân thủ đúng các quy định về tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản.

b. Các chính sách về học bổng, tín dụng sinh viên và các hình thức khác

Trường ĐHTM đã thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định của Nhà nước

+ Giai đoạn 2019-2021 thực hiện miễn giảm học phí theo NĐ số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Từ 15/10/2021 – nay thực hiện theo NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 15/10/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Ngoài ra, Nhà trường luôn thực hiện đúng, đầy đủ, thường xuyên các chế độ, chính sách cho sinh viên và các quy chế, quy định về công tác sinh viên; luôn định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo theo quy định. Các chế độ, chính sách đối với sinh viên theo quy định như: học bổng khuyến khích học tập, miễn giảm học phí, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo, trợ cấp xã hội, xác nhận vay vốn ngân hàng... được Trường triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định.

1.1.3. Thực hiện chính sách xã hội hóa GDDH

Trường ĐHTM đã tham gia đấu thầu thành công các dự án quốc tế, được nhận tài trợ đến năm 2023 là:

TT	Tên dự án	Tổ chức tài trợ	Trưởng dự án/	Thời gian thực hiện	Tổng số tiền
1	Rural renewable energy MSMEs operating to modernize agriculture in Sub-Saharan Africa and South-East Asia: Barriers, opportunities, and implications for inclusive low-carbon transition	Partnership for Ecomic Policy (PEP), Environment for Development (Efd) và Canada's International Development Research Centre (IDRC)	TS. Hoàng Xuân Trung	3/2023-8/2025	190.000 USD
3	Improve surveillance, network and machanism on the issue of tobacco industry to denormalize CSR tactics in Vietnam	Vital Strategies, USA	ThS Cù Nguyễn Giáp	11/2023 – 08/2025	109,560 USD

1.2. Về kết quả hoạt động GDDH

1.2.1. Hoạt động tuyển sinh, đào tạo

a. Kết quả thực hiện hoạt động tuyển sinh

- Công tác tuyển sinh đối với đào tạo đại học chính quy:

Trong giai đoạn 2019- 2023, Trường đã triển khai thực hiện tuyển sinh đại học chính quy theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo với số lượng

sinh viên nhập học cao. Các năm học, Trường đều xây dựng Đề án tuyển sinh và chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho việc xét tuyển đại học. Cụ thể:

- Năm học 2019- 2020: 4.136 sinh viên, trong đó chương trình đại trà và chất lượng cao đạt 3.848 sinh viên (chiếm 101,3% so với chỉ tiêu đặt ra, chương trình đặc thù: 388 sinh viên. Đào tạo liên kết quốc tế: 834 sinh viên hệ cử nhân liên kết quốc tế.

- Năm học 2020- 2021: 4.270 sinh viên nhập học, trong đó hệ đại trà và chất lượng cao đạt 3.906 sinh viên, chương trình đặc thù: 364 sinh viên (đạt gần 103% so với chỉ tiêu đề ra). Đối với hệ liên kết quốc tế: 1.224 sinh viên liên kết quốc tế trình độ đại học (đạt 174,8%).

- Năm học 2021- 2022: 4.420 sinh viên nhập học (đạt tỷ lệ 106,5% so với chỉ tiêu), trong đó chương trình đại trà và chất lượng cao đạt 4.017 sinh viên, chương trình đặc thù: 403 sinh viên. Số lượng tuyển sinh hệ liên kết quốc tế: 1.240 sinh viên, vượt kế hoạch 153%.

- Năm học 2022- 2023: Tổng chỉ tiêu tuyển sinh toàn trường là 4.350 chỉ tiêu, trong đó đề án tuyển sinh có điều chỉnh và bổ sung thêm phương thức xét tuyển so với năm học trước. Kết quả: 4.516 sinh viên nhập học (đạt 103,82%), trong đó chương trình đại trà: 3.794 sinh viên, chương trình chất lượng cao, tích hợp: 257 sinh viên, chương trình định hướng nghề nghiệp: 455 sinh viên. Số lượng tuyển sinh hệ cử nhân liên kết quốc tế: 1.042 sinh viên, vượt kế hoạch 107,3%.

Điểm chuẩn trúng tuyển của Nhà trường luôn giữ ở mức cao và có xu hướng tăng lên theo các năm, khẳng định xu thế phát triển về chất lượng của Nhà trường cũng như vị thế của Trường ĐHTM trong nhóm các trường có điểm chuẩn cao trong cả nước. Năm học 2022- 2023, mức điểm trúng tuyển của Trường tập trung trong phổ điểm từ 26- 27 điểm (1.874/3.094 thí sinh, chiếm 60,57%).

Việc thực hiện công tác tuyển sinh luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực... cho công tác tuyển sinh.

- Công tác tuyển sinh đối với đào tạo sau đại học:

Công tác tuyển sinh sau đại học của Trường được triển khai tuân thủ các quy định trong Luật giáo dục Đại học, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

- Tuyển sinh trình độ thạc sĩ:

Trường tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ với 6 ngành đào tạo, gồm: Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực, Kinh doanh thương mại (gồm 2 chuyên ngành Kinh doanh thương mại và Marketing thương mại), Kế toán và Tài chính – Ngân hàng, với 12 chương trình đào tạo (bao gồm 6 theo định hướng nghiên cứu và 6 chương trình theo định hướng ứng dụng).

Công tác tuyển sinh đối với đào tạo trình độ thạc sĩ từ năm 2019 – đến ngày 15/10/2021 và giai đoạn trước đó được thực hiện theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT. Từ tháng 10/2021 đến nay được thực hiện theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT.

- Tuyển trình độ tiến sĩ

Công tác xét tuyển đối với đào tạo trình độ tiến sĩ từ năm 2019 – đến 15/8/2021 và giai đoạn trước đó được thực hiện theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT BGDĐT; từ sau ngày 15/8/2021 đến nay thực hiện theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các chương trình đào tạo Trường tổ chức tuyển sinh gồm: Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực, Kinh doanh thương mại, Kế toán và Tài chính – Ngân hàng.

- Công tác tuyển sinh đối với đào tạo từ xa và vừa làm vừa học, liên thông:

Công tác tuyển sinh hệ vừa làm vừa học và đào tạo từ xa của Trường được triển khai tuân thủ các quy định trong Luật giáo dục Đại học, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn trước đó, Trường tuyển sinh hệ vừa làm vừa học và liên thông trình độ đại học. Từ năm 2022, do nhu cầu xã hội về hình thức đào tạo này giảm, nhà trường đã dừng tuyển sinh đối với các hệ trên.

Từ năm 2023 Trường tổ chức tuyển sinh hình thức đào tạo từ xa trình độ đại học với các chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh, Thương mại điện tử.

Từ năm 2024, Trường tổ chức tuyển sinh hình thức đào tạo từ xa trình độ đại học với các chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh, Thương mại điện tử, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Luật kinh tế, Marketing thương mại.

b. Kết quả thực hiện hoạt động đào tạo

Giai đoạn 2019-2023, Trường Đại học Thương mại đã thực hiện tự chủ về đào tạo, trong đó có hoạt động mở ngành, phát triển chương trình đào tạo. Cụ thể như sau:

Trường đã ban hành quy định, tuân thủ đúng quy trình mở ngành, xây dựng chuẩn đầu ra (CĐR) và chương trình đào tạo (CTĐT) khi mở ngành, chuyên ngành đào tạo mới và định kỳ đánh giá CĐR, CTĐT của ngành và chuyên ngành đào tạo theo đúng các nội dung quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT và Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GD&ĐT đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo khung khung trình độ quốc gia về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT và được Trường cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

Năm 2022, Trường đã ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo, trong đó đã quy định rõ quy trình tổ chức xây dựng, rà soát hoàn thiện và đánh giá CĐR, CTĐT của ngành và chuyên ngành đào tạo, kèm theo Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022. Quyết định này thay thế Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2018, đảm bảo cập nhật các quy định trong Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT.

Việc đánh giá, rà soát và hoàn thiện CĐR, CTĐT được thực hiện đúng quy trình, quy định. Các CĐR và CTĐT sau rà soát và hoàn thiện cũng đã được công bố công khai trên website của Trường và truyền thông rộng rãi đến người học.

1.2.2. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo (Thông kê về hoạt động KHCN của đơn vị theo Bảng số 02 kèm theo)

Trong giai đoạn 2019 - 2023, Nhà trường đã và đang triển khai 05 đề tài Quỹ phát triển KH&CN quốc gia (NAFOSTED); 39 đề tài cấp bộ và tương đương, 286 đề tài cấp Trường, 225 đề tài NCKH của sinh viên đạt giải thưởng cấp Trường; biên soạn và xuất bản 42 giáo trình, 6 sách chuyên khảo, 44 sách tham khảo. Số bài báo có tác giả là CBGV Trường Đại học Thương mại công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI, SCOPUS là 433 bài và tạp chí quốc tế khác là 112 bài, tạp chí trong nước là 1837 bài, dẫn khẳng định vị thế của Trường Đại học Thương mại trên các diễn đàn khoa học trong nước và quốc tế.

Tình hình thực hiện đầu tư tài chính cho hoạt động KH&CN giai đoạn 2019-2023 của Trường được thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ thường xuyên được giao, đồng thời tiết kiệm tối đa kinh phí chi hành chính để tăng kinh phí cho người tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học các cấp của đơn vị.

Hiện nay việc sử dụng, giải ngân và cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động KH&CN được Nhà trường thực hiện tương đối tốt. Đầu năm học, Nhà trường xây dựng kế hoạch và mức phân bổ kinh phí cho hoạt động KH&CN của năm để từ đó có thể cân đối nguồn thu và các mục chi, ổn định đời sống cho cán bộ, giảng viên cũng như duy trì nguồn kinh phí cho hoạt động nghiên cứu, qua đó ngay khi có sự phân bổ ngân sách từ nguồn ngân sách của Bộ, Trường căn cứ từ kế hoạch KH&CN đầu năm tiến hành làm thanh toán cho chủ nhiệm đề tài, dự án theo đúng kế hoạch để có thể đảm bảo tiến độ và kinh phí của đề tài giúp chủ nhiệm đề tài yên tâm thực hiện công việc mình đã đảm nhận.

1.2.3. Hợp tác quốc tế

a. Hợp tác quốc tế trong đào tạo

Trong năm học 2022-2023, nhà trường đã ban hành Quy chế đào tạo chương trình liên kết quốc tế trong trường Đại học Thương mại kèm theo Quyết định số 1437/QĐ-ĐHTM ngày 8 tháng 9 năm 2022 để triển khai quản lý đào tạo các chương trình liên kết quốc tế theo các quy định hiện hành.

Tăng cường hợp tác quốc tế: Trường Đại học Thương mại đã mở rộng hợp tác với nhiều trường đại học quốc tế, đặc biệt là các đối tác từ Pháp, Áo, Anh và Trung Quốc.... Đoàn công tác của trường thường xuyên làm việc với các đối tác quốc tế, nâng cao chất lượng và quy mô hợp tác.

Phát triển chương trình liên kết quốc tế: Viện Đào tạo Quốc tế - Trường Đại học Thương mại cung cấp nhiều chương trình liên kết với các trường đại học nước ngoài kể từ khi Luật giáo dục đại học sửa đổi được ban hành, như Marketing, Du lịch, khách sạn, nhà hàng, Thương mại quốc tế, Kế toán tài chính, Quản trị quan hệ đối tác quốc tế..... Những chương trình này mang đến cơ hội học tập quốc tế và nhận bằng cấp có giá trị quốc tế cho sinh viên

Tăng cường số lượng sinh viên quốc tế: Việc thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại TMU đã được đẩy mạnh. Số lượng sinh viên quốc tế tham gia các chương trình tại TMU tăng lên, góp phần làm đa dạng hóa môi trường học tập và thúc đẩy giao lưu văn hóa.

b. Hợp tác quốc tế trong NCKH

Tính đến cuối năm 2023, Trường ĐHTM đã có nhiều thành tựu trong việc xây dựng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực NCKH. Cụ thể:

Hợp tác quốc tế toàn diện với 04 trường qua ký kết các Biên bản ghi nhớ toàn diện:

TT	Tên trường đối tác	Ngày ký biên bản ghi nhớ (MOU)
1	Đại học Western Australia	24/10/2023
2	Đại học Western Sydney	11/8/2023
3	Đại học Công giáo Úc	11/9/2023
4	Đại học Cattolica Del Sacro Coure (Ý)	30/11/2023

Hợp tác quốc tế về NCKH: với 05 tổ chức quốc tế để triển khai hội thảo quốc tế, trao đổi nghiên cứu, lưu trú sáng tác nghiên cứu và triển khai các dự án NCKH:

TT	Tên đối tác	Nội dung hợp tác
1	Tổ chức Khoa học và Chuyên gia Việt Nam toàn cầu (Association of Vietnamese Scientists and Experts - AVSE Global)	Tổ chức hội thảo quốc tế VSSCM hàng năm
2	Trại nghiên cứu vì Lợi ích cộng đồng (Pháp)	Tài trợ chương trình lưu trú sáng tác
3	Viên nghiên cứu kinh tế và quản lý (MERI), Trường Đại học Chungnam, Hàn Quốc	Các chương trình trao đổi nghiên cứu
4	Partnership for Ecomic Policy (PEP), Environment for Development (EfD) và Canada's International Development Research Centre (IDRC)	Tài trợ dự án "Rural renewable energy MSMEs operating to modernize agriculture in Sub-Saharan Africa and South-East Asia: Barriers, opportunities, and implications for inclusive low-carbon transition" Thời gian thực hiện: 3/2023-8/2025 Ngân sách: 190.000 USD Trưởng dự án: TS Hoàng Xuân Trung
5	Vital Strategies, USA	Tài trợ dự án "Improve surveillance, network and mechanism on the issue of tobacco industry to denormalize CSR tactics in Vietnam" Thời gian thực hiện: 11/2023 – 08/2025 Ngân sách: 109,560 USD Trưởng dự án: ThS Cù Nguyên Giáp

1.3. Về nguồn lực cho GDĐH

1.3.1. Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự trong các cơ sở GDĐH

Trường thực hiện tự chủ về cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức bộ máy của Trường được cơ cấu theo 3 cấp: Trường - Đơn vị thuộc Trường - Đơn vị cấu thành đơn vị thuộc Trường. Thực hiện quyền tự chủ và đảm bảo tạo cơ sở là nền móng cho thực hiện Chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn 2040, cơ cấu

tổ chức bộ máy của Trường đã từng bước được điều chỉnh, hướng tới thực hiện mục tiêu chiến lược đồng thời đảm bảo tính ổn định, tính cân đối và hiệu quả.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường được quy định trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại trong đó đã tích hợp được quy định bổ nhiệm theo Luật 34/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Đến tháng 5/2024, Trường có 35 phòng, khoa, viện, trung tâm, đơn vị thuộc Trường, 38 bộ môn thuộc khoa. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý được tổ chức theo cấu trúc chức năng, cụ thể như sau: Hội đồng Trường; Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng; Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác; Cơ sở Hà Nam; Các phòng quản lý chức năng; Các khoa quản lý ngành đào tạo; Viện Đào tạo quốc tế; Viện Đào tạo sau đại học; Viện Quản trị kinh doanh; Viện Kế toán – Kiểm toán; Khoa Lý luận chính trị; Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp; Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển khoa học công nghệ; Các đơn vị phục vụ; Tạp chí Khoa học thương mại; bộ môn thuộc Trường; Các bộ môn, ban, tổ,... thuộc khoa, viện, trung tâm. Các tổ chức chính trị xã hội trong Trường bao gồm: Đảng ủy Trường trực thuộc Đảng bộ khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Công Đoàn Trường trực thuộc Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Hà Nội. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng đơn vị được quy định cụ thể, rõ ràng trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ban hành kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại.

**) Về tổ chức bộ máy:*

Trường đã thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy, Hội đồng trường là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của Trường, có nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục đại học và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường. Hội đồng trường quyết định Hiệu trưởng và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, quyết định Phó Hiệu trưởng; quyết định về cơ cấu tổ chức, thành lập, tổ chức lại các đơn vị thuộc Trường.

Việc thực hiện tự chủ, trong công tác tổ chức bộ máy, Trường đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, mang lại nhiều chuyển biến tích cực cả về nhận thức lẫn công tác tổ chức thực hiện, đúng với chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước. Trường đã xây dựng được hệ thống văn bản quản lý đầy đủ và hiệu quả.

Để đảm bảo quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình, Trường đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo các quy định hiện hành được cấp có thẩm quyền giao về cơ cấu tổ chức, quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của Trường. Trường Đại học Thương mại đã xây dựng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ban hành kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại. Trong đó quy định về tổ chức và hoạt động của Trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và tổ chức bộ máy quản lý của Trường, của các đơn vị thuộc Trường; quy định về thành lập đơn vị mới, tổ chức lại, giải thể đơn vị;

công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý; quyền và nghĩa vụ của viên chức, người lao động và người học; các mối quan hệ công tác chủ yếu; quản lý các hoạt động của Trường.

Trên cơ sở các quy định của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, Trường đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo 3 cấp: Trường - Đơn vị thuộc Trường - Đơn vị cấu thành đơn vị thuộc Trường với mục tiêu hoàn thiện tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hiệu quả, khoa học; với cơ chế quản lý và hoạt động theo định hướng đổi mới quản trị đại học và thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Công tác bổ nhiệm, công nhận các chức danh được thực hiện theo Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường; Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động trong Trường.

Việc tự chủ trong tổ chức bộ máy, thành lập, tổ chức lại các đơn vị thuộc Trường, công tác bổ nhiệm và công nhận các chức danh trong Trường đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực, bộ máy quản lý của Trường đã thực hiện tự chủ ở mức độ sâu rộng và mang lại hiệu quả tích cực và nhiều thuận lợi cho Trường.

**) Về kiện toàn nhân sự:*

Trường thực hiện tự chủ quyết định Hiệu trưởng và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận Hiệu trưởng, Hội đồng trường bổ nhiệm các Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng bổ nhiệm các chức danh quản lý khác trong Trường. Hội đồng trường quyết định cơ cấu lao động, ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động phù hợp với quy định của pháp luật.

Quy định cụ thể các vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy: Trường thực hiện quyền tự chủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc, hợp đồng lao động. Căn cứ các quy định của Nhà nước và cơ quan quản lý cấp trên về cơ sở giáo dục đại học, về chức danh nghề nghiệp giảng viên và viên chức hành chính trong cơ sở giáo dục đại học; chiến lược phát triển của Trường; Quy chế tổ chức hoạt động của Trường quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường, đơn vị cấu thành đơn vị thuộc Trường; Trường Đại học Thương mại đã xác định danh mục các vị trí việc làm trong đề án vị trí việc làm phù hợp với quy định liên quan và chiến lược, định hướng phát triển của Nhà trường và từng đơn vị thuộc Trường. Trong đó, từng vị trí việc làm được mô tả rõ công việc cần thực hiện, khung năng lực cần thiết để đảm nhiệm vị trí việc làm. Đồng thời với việc thực hiện tự chủ về vị trí việc làm, Đề án vị trí việc làm cũng xác định rõ số lượng người làm việc tương ứng với từng vị trí việc làm theo từng giai đoạn. Đây cũng là cơ sở giúp Trường chủ động cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của Trường qua từng giai đoạn phát triển.

Phân loại giảng viên theo tính chất hợp đồng và chế độ làm việc: Trên cơ sở Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt, đội ngũ giảng viên của Trường hiện chia thành các nhóm, cụ thể: Giảng viên cơ hữu, giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng được thể hiện trên loại hợp đồng đã ký kết.

1.3.2. Về kinh phí cho GDDH

- Mức kinh phí ngân sách nhà nước cấp hàng năm (bao gồm chi thường xuyên, chi đầu tư từ tất cả các nguồn vốn: trong nước, ngoài nước) được trình bày trong **Bảng số 03 kèm theo**.

Hàng năm, Trường được NSNN cấp kinh phí cho hoạt động giáo dục đại học dựa trên dự toán đã được phê duyệt. Năm 2023, tổng chi NSNN cho Giáo dục đại học là 7.608 triệu đồng bao gồm kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho nhà giáo và người học theo quy định là 6.481,29 triệu đồng và kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm của ngành cho giáo dục đại học là 1.127 triệu đồng. Sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư giảng đường CD, ko sử dụng kinh phí từ NSNN cấp là 396 tỷ.

Trường đã xây dựng và công bố, thực hiện chính sách học phí của các chương trình đào tạo theo cơ chế tự chủ phù hợp với Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; thực hiện tốt các quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành của Nhà nước, các quy định về chính sách tín dụng sinh viên. Thực hiện nghiêm túc các quy định về thu học phí đào tạo theo tín chỉ đối với người học, thu học phí người học chính quy, học viên sau đại học qua tài khoản ngân hàng. Trường đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 165/NQ-CP về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập, theo đó Trường đã không tăng học phí cho sinh viên hệ đào tạo chính quy trong năm học 2022- 2023, góp phần hỗ trợ sinh viên, kiểm soát lạm phát, phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội.

Để tăng nguồn thu phục vụ cho hoạt động thường xuyên và đầu tư phát triển, Trường đã chủ động tăng cường liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, tăng cường khai thác cơ sở vật chất nhằm tạo ra nguồn thu cho Trường. Tuy nhiên, mức độ đóng góp của các nguồn thu tăng thêm vẫn tập trung chủ yếu từ tăng quy mô đào tạo. Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ, chuyển giao khoa học công nghệ và dịch vụ tư vấn giáo dục đào tạo theo hợp đồng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước còn nhiều hạn chế, cần tiếp tục tăng cường hơn nữa.

1.3.3. Huy động nguồn lực xã hội cho GDDH

Các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội của Bộ và cơ quan TW, cơ sở GDDH, mức kinh phí huy động được thể hiện trong **Bảng số 04 kèm theo**.

II. TỒN TẠI, BẤT CẬP

2.1. Hệ thống trình độ và văn bằng, chứng chỉ giáo dục đại học

- Các trình độ đào tạo, định hướng đào tạo, trình độ đào tạo ngành chuyên sâu đặc thù; khung trình độ quốc gia, đối sánh và tham chiếu khu vực, quốc tế; vấn đề về trình độ cao đẳng: Nhu cầu đào tạo hệ vừa học vừa làm và đào tạo liên thông đang có xu hướng giảm mạnh, Nhà trường thực hiện tuyển sinh đối với các hệ đào tạo này rất ít.

- Các chứng chỉ dùng trong giáo dục đại học, vấn đề công nhận chứng chỉ: Tháng 12/2023 và tháng 4/2024 Trường Đại học Thương mại đã nhập học và khai giảng

khóa 1, khóa 2 đại học hình thức đào tạo từ xa. Tuy nhiên, Nhà trường đang gặp khó khăn trong xây dựng kế hoạch đào tạo Giáo dục quốc phòng và An ninh (GDQPAN) cho đối tượng sinh viên này vì hầu hết sinh viên đang đi làm và sinh sống, làm việc ở nhiều địa phương khác nhau. Việc học GDQPAN trực tiếp và tập trung trong một thời gian dài tại Trung tâm GDQPAN như đối tượng sinh viên chính quy là rất khó khăn. Sinh viên có nguyện vọng việc tổ chức đào tạo GDQPAN linh hoạt và phù hợp hơn để có thể hoàn thành chương trình đào tạo và tốt nghiệp.

2.2. Các chính sách và quy định về hoạt động hợp tác quốc tế

- Chính sách về liên kết đào tạo; hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: Luật Giáo dục Đại học năm 2018 (Luật số 34/2018/QH14) của Việt Nam đã có những quy định cụ thể về hoạt động liên kết đào tạo quốc tế. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số vấn đề chưa đồng bộ trong các quy định này cụ thể là thiếu hướng dẫn, thông tư dẫn đến những khó khăn trong việc thực hiện và quản lý liên quan đến hoạt động liên kết đào tạo quốc tế như:

+ Luật Giáo dục Đại học 2018 yêu cầu thực hiện kiểm định chương trình liên kết thực hiện tại Việt Nam ngay sau khi có sinh viên tốt nghiệp và kiểm định theo chu kỳ quy định. Tuy nhiên công tác kiểm định lại gặp khó khăn đặc biệt khi triển khai đối với các chương trình liên kết do trường đại học đối tác nước cấp bằng do ảnh hưởng bởi tiêu chuẩn, quy trình, ngôn ngữ và địa lý.

+ Luật Giáo dục Đại học 2018 chưa quy định rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia trong hoạt động liên kết đào tạo, bao gồm cả cơ sở giáo dục Việt Nam, đối tác nước ngoài, giảng viên và sinh viên. Điều này dẫn đến những mâu thuẫn và khó khăn trong quá trình hợp tác và thực hiện liên kết đào tạo.

+ Công tác quản lý và giám sát hoạt động liên kết đào tạo quốc tế còn nhiều hạn chế do thiếu quy định chi tiết và hướng dẫn cụ thể.

- Quy định về liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; cung ứng chương trình đào tạo; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ: Nhiều thư viện sử dụng các chuẩn nghiệp vụ khác nhau gây không ít khó khăn trong quá trình phối hợp hoạt động; Một số vướng mắc về bản quyền, nhất là những tài liệu số hóa dạng toàn văn; Thiếu tính liên kết giữa các thư viện của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; Tính không tương ứng về trang thiết bị, cơ sở hạ tầng thông tin, nhận thức, trình độ của đội ngũ cán bộ thư viện, nhất là về trình độ ngoại ngữ.

2.3. Các chính sách về bảo đảm và kiểm định chất lượng

- Việc triển khai các bộ tiêu chuẩn kiểm định, thực hiện các quy định, quy trình kiểm định CSGD và CTĐT: Việc xây dựng số liệu, dữ liệu chuẩn cơ sở GDĐH của quốc gia còn chưa hoàn thiện. Ví dụ: cần đồng bộ và công khai các cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ của người học, xây dựng kênh thông tin phục vụ mục đích tra cứu, xác minh văn bằng, chứng chỉ, công khai các thông tin về chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học...

2.4. Các chính sách và quy định về người học

- Chính sách học phí, học bổng, tín dụng ưu đãi và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác (Việc tuyên truyền phổ biến quy chế, quy định, công tác tổ chức thực hiện đảm bảo quyền của người học, kết quả): Quy định về miễn giảm học phí khi hết hiệu lực cần được ban hành văn bản thay thế kịp thời hơn, đồng thời các thông tư hướng dẫn cũng cần cập nhật để các cơ sở giáo dục có cơ sở thực hiện.

- Công tác Quản lý người học... (Việc tuyên truyền phổ biến quy chế, quy định, công tác tổ chức thực hiện đảm bảo quyền của người học, kết quả): Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục chính trị và công tác sinh viên trong từng năm học để các trường có căn cứ xây dựng kế hoạch của đơn vị; Chưa có nhiều hoạt động tập huấn về công tác sinh viên cho các cán bộ chuyên trách để nâng cao trình độ và trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ sở GDDH.

2.5. Nguồn tài chính của cơ sở giáo dục đại học

Học phí và khoản thu từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, khoản thu dịch vụ khác hỗ trợ hoạt động đào tạo; Khoản thu từ nhận đặt hàng đào tạo, nghiên cứu của Nhà nước, tổ chức và cá nhân; thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước giao; Khoản thu từ đầu tư của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hằng năm của cơ sở giáo dục đại học; Khoản thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ phục vụ cộng đồng, đầu tư tài chính (nếu có) và nguồn thu hợp pháp khác; Nguồn vốn vay; các nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng, cho của cựu sinh viên, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; Ngân sách nhà nước cấp (nếu có): được thể hiện trong *Bảng số 05 kèm theo*.

2.6. Học phí và các khoản thu dịch vụ khác

a. Học phí

Trường tự chủ trong việc xác định các khoản thu và mức thu đối với dịch vụ giáo dục đại học nằm trong khung giá do nhà nước quy định. Trong giai đoạn 2019-2021, Trường Đại học Thương mại đã ban hành các quyết định quy định mức thu học phí các chương trình đào tạo của Trường theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy về cơ chế thu, quản lý đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 và quyết định 598/QĐ-TTg ngày 08/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 81/2021/NĐ-CP từ 13/9/2021 đến nay.

Trong năm học 2021-2022, Trường Đại học Thương mại được thu mức học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 07/8/2021 của Chính phủ quy về cơ chế thu, quản lý đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo từ năm học 2021-2022 đến năm học 2026-2027 năm học là 2021-2022 là 20,5 triệu đồng tuy nhiên Trường thực hiện mức thu thấp hơn so quy định. Học phí các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 đối với đào tạo chương trình đại trà ở mức 15,75 triệu đồng/năm. Năm học 2022-2023 mức học phí là 17 triệu đồng/năm; Năm 2023-2024 mức học phí 23 triệu.

Về giá học phí trường ĐHTM được xác định trên cơ sở quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP thực hiện từ tháng 10/2015 đến tháng 9/2021 về tính giá học phí theo khoản 2 Điều 3: “Đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập: Học phí của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định của Chính phủ được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí đào tạo”, từ tháng 10/2021 đến nay thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP lộ trình tính đủ chi phí đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 7: “Lộ trình tính giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập”, từ năm 2023 quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP lùi lại 1 năm so với Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Ngoài ra, trong giai đoạn dịch bệnh COVID, nhà trường thực hiện chính sách không tăng học phí từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 165/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/12/2022.

Quy định về lộ trình tính giá học phí theo cơ chế tự chủ được thực hiện như sau: Theo quy định tại các văn bản này thì lộ trình tính giá học phí thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP: theo điểm c khoản 1 Điều 10: “Đến năm 2020: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định.” và theo điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: “Đến hết năm 2021, cơ bản hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định, chi phí khác theo quy định của pháp luật về giá).”

Như vậy việc thực hiện luật thuế thu nhập gây chông chéo với cơ chế tự chủ, cần được tháo gỡ để Trường thực hiện đúng các quy định của nhà nước **Bảng số 06 kèm theo**

b. Các khoản thu hoạt động dịch vụ 5 năm 2019-2023: 148,753.52 triệu đồng

Các hoạt động thu dịch vụ và hỗ trợ đào tạo góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ người học được công khai theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý

III. NGUYÊN NHÂN CỦA CÁC TỒN TẠI, BẤT CẬP

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc hướng dẫn thực hiện của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng số liệu, dữ liệu chuẩn cơ sở GDĐH chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Dự thảo Thông tư Ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên hệ chính quy đã được lấy ý kiến lần 2 năm 2020 đến nay chưa thấy ban hành nên Trường chưa có căn cứ để thực hiện nhiều hoạt động trong nghiệp vụ công tác sinh viên.

- Hiện nay công tác quản lý sinh viên ngoại trú còn nhiều bất cập nên cần có thông tư mới để thực hiện cho phù hợp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Mặc dù Nhà trường không ngừng tiến hành nâng cấp về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, các ứng dụng công nghệ phục vụ cho quá trình đào tạo và quản lý đào tạo, song khả năng tài chính còn chưa thể đáp ứng được hết các nhu cầu phát sinh.

Phần thứ ba

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Nhà trường kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng xem xét, hướng dẫn tổ chức đào tạo GDQPAN cho đối tượng sinh viên theo hình thức đào tạo từ xa phù hợp và thuận lợi hơn để Nhà trường có thể phối hợp với Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh xây dựng và triển khai được kế hoạch đào tạo GDQPAN cho sinh viên hình thức đào tạo từ xa

- Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm xây dựng phần mềm chuẩn cơ sở GDĐH, kết nối với các phần mềm hiện tại để việc xây dựng số liệu, dữ liệu được thuận lợi hơn.

- Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm ban hành Thông tư Quy định về công tác học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú và Quy chế Công tác học sinh, sinh viên hệ chính quy.

- Xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn luật Giáo dục đại học đối với hoạt động liên kết quốc tế đồng bộ và kịp thời để triển khai các hoạt động tuyển sinh hệ liên kết và các hoạt động hợp tác quốc tế khác.

- Đối với các cán bộ chuyên trách thực hiện hoạt động hỗ trợ đào tạo: Nên tăng cường các khóa tập huấn nghiệp vụ, trao đổi thông tin, liên kết, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa các cơ sở GDĐH.

- Tăng cường hỗ trợ tài chính cho các hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của Nhà trường

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



★ PGS, TS. Hà Văn Sự

Bảng số 01. CHI TIẾT NỘI DUNG RÀ SOÁT

Văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến lĩnh vực giáo dục đại học có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển

Cơ quan rà soát: Trường Đại học Thương mại

(Kèm theo Công văn số 1292/BC-ĐHTM ngày 30/05/2024 của Trường Đại học Thương mại)

I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

STT	Tên văn bản cần xử lý[2]	Vấn đề cần xử lý[3]	Nội dung vướng mắc[4]	Phương án xử lý[5]	Bộ, cơ quan ngang bộ được giao quản lý nhà nước[6]	Ghi chú
	LUẬT					
1	Luật Giáo dục Đại học 2018					
		Yêu cầu thực hiện kiểm định chương trình liên kết thực hiện tại Việt Nam ngay sau khi có sinh viên tốt nghiệp và kiểm định theo chu kỳ quy định.	Công tác kiểm định lại gặp khó khăn đặc biệt khi triển khai đối với các chương trình liên kết do trường đại học đối tác nước cấp bằng do ảnh hưởng bởi tiêu chuẩn, quy trình, ngôn ngữ và địa lý.	Cần bổ sung các hệ thống văn bản hướng dẫn chi tiết hơn.		

		Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia trong hoạt động liên kết đào tạo, bao gồm cả cơ sở giáo dục Việt Nam, đối tác nước ngoài, giảng viên và sinh viên.	Luật chưa quy định rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia trong hoạt động liên kết đào tạo, dẫn đến những mâu thuẫn và khó khăn trong quá trình hợp tác và thực hiện liên kết đào tạo.	Cần bổ sung các hệ thống văn bản hướng dẫn chi tiết hơn.		
		Công tác quản lý và giám sát hoạt động liên kết đào tạo quốc tế còn nhiều hạn chế do thiếu quy định chi tiết và hướng dẫn cụ thể.	Tình trạng không đồng nhất trong việc kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý.	Cần bổ sung các hệ thống văn bản hướng dẫn chi tiết hơn.		
		Chưa quy định rõ quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Trường	Chưa thấy được thẩm quyền, mối quan hệ giữa thiết chế Chủ tịch Hội đồng Trường với các thiết chế khác, VD như Hiệu trưởng, Hiệu phó...	Cần bổ sung chi tiết cụ thể hơn trong 1 điều khoản độc lập		

II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ[7]

STT	Tên văn bản cần xử lý	Vấn đề cần xử lý	Nội dung kiến nghị, phản ánh	Phương án xử lý	Bộ, cơ quan ngang bộ được giao quản lý nhà nước	Ghi chú
NGHỊ ĐỊNH						
1	Nghị định số 99/2019/NĐ-CP	Chưa có quy định rõ về quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng trường, thể thức và thẩm quyền các cuộc họp Hội	Khó triển khai cụ thể	Cần quy định chi tiết	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

2		Chưa làm rõ chức năng giám sát của Hội đồng Trường và Hiệu trưởng	Khó triển khai cụ thể	Cần quy định chi tiết	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
---	--	---	-----------------------	-----------------------	------------------------	--

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ[8]

STT	Tên văn bản cần xử lý	Vấn đề cần xử lý	Nội dung kiến nghị, phản ánh	Phương án xử lý	Bộ, cơ quan ngang bộ được giao quản lý nhà nước	Ghi chú
1.	<u>Thông tư liên tịch 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV</u> hướng dẫn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo -	Quy định tại Điều 7	Bổ sung thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật đối với chức danh Chủ tịch hội đồng Trường/Chủ tịch hội đồng đại học.	Quy định rõ: Đối với các cơ sở giáo dục đại học, Bộ trưởng có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu; nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung; khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch hội đồng trường/Chủ tịch hội đồng đại học, Hiệu trưởng/Giám đốc.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

		Quy định tại Điều 7	Đề nghị quy định người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu; nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung; khen thưởng, kỷ luật cho cấp phó của người đứng đầu đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.	Bổ sung quy định	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
2.	Chưa có văn bản quy định	Xây dựng kế hoạch đào tạo Giáo dục quốc phòng và An ninh (GDQPAN) cho đối tượng sinh viên đào tạo từ xa	Hầu hết sinh viên đang đi làm và sinh sống, làm việc ở nhiều địa phương khác nhau. Việc học GDQPAN trực tiếp và tập trung trong một thời gian dài tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh như đối tượng sinh viên chính quy là rất khó khăn. Sinh viên có nguyện vọng việc tổ chức đào tạo GDQPAN linh hoạt và phù hợp hơn để có thể hoàn thành chương trình đào tạo và tốt nghiệp.	Xem xét, hướng dẫn tổ chức đào tạo GDQPAN cho đối tượng sinh viên theo hình thức đào tạo từ xa phù hợp và thuận lợi hơn để Nhà trường có thể phối hợp với Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh xây dựng và triển khai được kế hoạch đào tạo GDQPAN cho sinh viên hình thức đào tạo từ xa.	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng	
3	Chưa có văn bản quy định	Văn bản mới Quy định về công tác học sinh, sinh viên nội trú, ngoại	Chưa có hướng dẫn thực hiện cụ thể	Ban hành văn bản cập nhật	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

	Kinh phí đào tạo lưu học sinh diện hiệp định vào học tại Việt Nam			2,122	2,122	1,973	1,973	1,509	1,509	1,221	1,221	1,127	1,127	
	Kinh phí thực hiện Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030 (Đề án 89)													
	Đề án Đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh theo Quyết định số 607/QĐ-TTg ngày 24/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ													
	Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 (Đề án NNQG)													
	Kinh phí thực hiện kỳ thi THPT quốc gia													

Họ và tên người lập báo cáo: Nguyễn Thành Hưng
 Chức vụ, đơn vị công tác trong đơn vị: Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính
 Điện thoại liên hệ: 0912670526
 Địa chỉ email liên hệ:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Bảng số 03. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HÓA VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CHO GDDH
(Kèm theo Công văn số 1292/BC-DHTM ngày 30/ 05/2024 của Trường Đại học Thương mại)

TT	TIÊU CHÍ	Đơn vị tính	2019	2020	2021	2022	2023
1	Tổng số dự án được cấp phép và hoạt động		0	0	0	0	0
	Tr.đó : - Số DA có vốn đầu tư nước ngoài	dự án					
	- Số DA có vốn đầu tư trong nước	dự án					
	- Số DA Liên doanh, liên kết của đơn vị SNCL	dự án					
2	Kinh phí đầu tư của các dự án XHH		0	0	0	0	0
	Tr.đó : - Số DA có vốn đầu tư nước ngoài						
	- Số DA có vốn đầu tư trong nước	tỷ đồng					
	- Số DA Liên doanh, liên kết của đơn vị SNCL	tỷ đồng					
3	Diện tích đất đã bố trí cho các DA đầu tư (m2)	m2	0	0	0	0	0
	Tr.đó : - Cho các DA có vốn đầu tư nước ngoài	m2					
	- Cho các DA có vốn đầu tư trong nước	m2					
	- Cho các DA Liên doanh, liên kết của đơn vị SNCL	m2					
4	NSNN đã bố trí để hỗ trợ giải phóng mặt bằng	tỷ đồng	0	0	0	0	0
5	Các nguồn hỗ trợ, tài trợ khác	tỷ đồng	0	0	0	0	0

Họ và tên người lập báo cáo: Nguyễn Thành Hưng

Chức vụ, đơn vị công tác trong đơn vị: Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính

Điện thoại liên hệ: 0912670526

Địa chỉ email liên hệ:

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

Bảng số 04: THỐNG KÊ VỀ TIỀM LỰC KHCN, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN GIAI ĐOẠN 2019-2023
(Kèm theo Công văn số 1292/BC- DHTM ngày 30/ 05/2024 của Trường Đại học Thương mại)

STT	Năm	NHÂN LỰC KHCN					Nhiệm vụ KHCN các cấp						Bài báo đăng trên tạp chí khoa học				
		GS	PGS	TS	ThS	NCS	NV cấp quốc gia, cấp NN		NV cấp bộ, tỉnh, tương đương		NV cấp cơ sở		WoS	Scopus	ACI	Quốc tế khác	TCKH trong nước
							Số lượng	Kinh phí (Tr.đ)	Số lượng	Kinh phí (Tr.đ)	Số lượng	Kinh phí (Tr.đ)					
1	2019	3	44	128	421	9	1	970	10	4970	42	540	72			13	242
2	2020	2	44	158	434	18	1	3150	7	3710	65	733,3	81			24	280
3	2021	2	42	170	477	20			7	2658	52	952,7	81			14	330
4	2022	2	43	215	443	29			9	3991	65	1657	98			41	492
5	2023	3	40	235	417	45	3	2358	6	1780	62	1550	62	39		20	493
	Cộng	12	213	906	2192	121	5	6478	39	17109	286	3747	394	39		112	1837

Họ và tên người lập báo cáo: PGS, TS Nguyễn Thị Minh Nhân

Chức vụ, đơn vị công tác trong đơn vị: Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại

Điện thoại liên hệ:

Địa chỉ email liên hệ:

Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Trường: Trường Đại học Thương mại
Loại hình trường: ĐH tự chủ công lập

Bảng 5. THỐNG KÊ CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Công văn số 1292/BC- ĐHTM ngày 30/ 05/2024 của Trường Đại học Thương mại)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn thu	Tình hình tài chính 05 năm liền kề				
		Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023
1	Ngân sách nhà nước cấp	3,845	3,375	3,115	2,813	4,910
2	Từ học phí, từ hoạt động đào tạo	404,398	414,896	478,852	475,759	512,573
3	Từ hoạt động khoa học và công nghệ	-	-	-	-	-
4	Từ dịch vụ hỗ trợ hoạt động đào tạo	-	-	-	-	-
5	Từ nhận đặt hàng đào tạo, nghiên cứu của Nhà nước, tổ chức và cá nhân	49.70	-	-	-	250.00
6	Từ đầu tư của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài	-	-	-	-	-
7	Nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hằng năm của cơ sở giáo dục đại học;	-	-	-	-	-

8	Từ hoạt động kinh doanh, liên kết, dịch vụ phục vụ cộng đồng, đầu tư tài chính (nếu có)	37,814	29,005	20,467	24,581	36,886
9	Các nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng, cho của cựu sinh viên, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài					
10	Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)					
11	Nguồn vốn vay					

Họ và tên người lập báo cáo: Nguyễn Thành Hưng

Chức vụ, đơn vị công tác trong đơn vị: Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính

Điện thoại liên hệ: 0912670526

Địa chỉ email liên hệ:

Bảng 6. BÁO CÁO MỨC HỌC PHÍ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Kèm theo Công văn số 1292/BC-ĐHTM ngày 30/05/2024 của Trường Đại học Thương mại)

TT	Nội dung	Khóa học	Hình thức đào tạo	Đơn vị tính	Dự kiến học phí/sinh viên/năm học hoặc học phí/sinh viên/tín chỉ	Dự kiến học phí/sinh viên/khóa học
1	Tiến sĩ	2019-2020	Không tập trung	Đồng	39,375,000	157,500,000
	Tiến sĩ	2020-2021	Không tập trung	Đồng	39,375,000	157,500,000
	Tiến sĩ	2021-2022	Không tập trung	Đồng	39,375,000	157,500,000
	Tiến sĩ	2022-2023	Không tập trung	Đồng	39,375,000	157,500,000
	Tiến sĩ	2023-2024	Không tập trung	Đồng	39,375,000	157,500,000
	Chương trình....					
2	Thạc sĩ					
		2019-2020	Không tập trung	Đồng	23,625,000	47,250,000
		2020-2021	Không tập trung	Đồng	23,625,000	47,250,000
		2021-2022	Không tập trung	Đồng	23,625,000	47,250,000
		2022-2023	Không tập trung	Đồng	24,806,000	49,612,000
	Chương trình ĐT Chính quy	2023-2024	Tập trung	Đồng	27,563,000	49,613,400
	Chương trình ĐT VLVH	2023-2024	Không tập trung	Đồng	20,673,000	49,613,400
	Chương trình ĐT chuyển tiếp, học tru	2023-2024	Không tập trung	Đồng	24,807,000	49,614,000
3	Đại học					
3.1	Chương trình chính quy					
	CTĐT chính quy TS theo năm	2019-2020	Tập trung	Đồng	15,750,000	63,000,000
	CTĐT chính quy TS theo năm	2020-2021	Tập trung	Đồng	15,750,000	63,000,000
	CTĐT chính quy TS theo năm	2021-2022	Tập trung	Đồng	17,000,000	68,000,000
	CTĐT chính quy TS theo năm	2022-2023	Tập trung	Đồng	17,000,000	68,000,000
	CTĐT chính quy TS theo năm	2023-2024	Tập trung	Đồng	23,000,000	92,000,000
	CTĐT chính quy TS theo năm	2023-2024	Tập trung	Đồng	25,000,000	100,000,000
3.2	Chương trình phi chính quy					

3.2.1	CTĐT ĐH vừa làm vừa học					
	CTĐT ĐH vừa làm vừa học	2019-2020	Không tập trung	Đồng	15,645,000	62,580,000
	CTĐT ĐH vừa làm vừa học	2020-2021	Không tập trung	Đồng	15,645,000	62,580,000
	CTĐT ĐH vừa làm vừa học	2021-2022	Không tập trung	Đồng	15,645,000	62,580,000
	CTĐT ĐH vừa làm vừa học	2022-2023	Không tập trung	Đồng	17,200,000	68,800,000
	CTĐT ĐH vừa làm vừa học	2023-2024	Không tập trung	Đồng/TC	710,600	85,272,000
3.2.2	CTĐT liên thông					
	CTĐT liên thông	2019-2020	Không tập trung	Đồng	18,900,000	37,800,000
	CTĐT liên thông	2020-2021	Không tập trung	Đồng	18,900,000	37,800,000
	CTĐT liên thông	2021-2022	Không tập trung	Đồng	18,900,000	37,800,000
	CTĐT liên thông HT học phủ đầy	2022-2023	Không tập trung	Đồng/TC	646,000	
	CTĐT liên thông HT học phủ đầy	2023-2024	Không tập trung	Đồng/TC	710,600	
3.2.3	CTĐT ĐH hình thức từ xa	2023-2024	Không tập trung	Đồng/TC	450,000	
4	Cao đẳng					
	Chương trình....					
5	Thu học phí các hệ khác (nếu có)					

Họ và tên người lập báo cáo: Nguyễn Thành Hưng
 Chức vụ, đơn vị công tác trong đơn vị: Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính
 Điện thoại liên hệ: 0912670526
 Địa chỉ email liên hệ: